

Bản án số: 115/2021/HS-PT
Ngày: 19-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Bé N, sinh năm: 1966, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị D; có chồng (đã chết) và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/10/2019, bị Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bé N theo yêu cầu: Luật sư Hồ Mỹ Sơn - Văn phòng luật sư Mai Lý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 07/02/2020, Nguyễn Thị Bé N đến ăn hủ tiếu ở quán của anh Lê Phước A tại ấp T, xã T, huyện L. Trong lúc ngồi ăn, N nói chuyện với anh A về việc ông Nguyễn Hữu P chồng bà Lê Thị Ngọc B hùn làm ăn trồng đu đủ, ăn gian tính tiền phân thuốc không có hóa đơn. Lúc này, B chạy xe ngang nghe được cho rằng N nói xấu

về chồng mình nên B dừng xe lại trước cửa quán cơm, hai bên dùng lời nói chửi xúc phạm danh dự nhau và xông vào định đánh nhau thì được mọi người xung quanh can ra. Sau đó B điều khiển xe đi về hướng chợ Rạch Dầu thuộc xã T, còn N lấy 02 khúc cây quýt (01 khúc có chiều dài 51cm, đường kính to nhất 3,4cm, cân nặng 450gam; 01 khúc có chiều dài 45cm, đường kính to nhất 4,5cm, cân nặng 340gam) đang phơi ở cặp lộ cầm chạy theo B đến chợ Rạch Dầu. B vừa xuống xe thì N từ phía sau đi tới mỗi tay cầm 01 khúc gỗ quýt đánh nhiều cái vào người B, B dùng hai tay cầm giỏ xách đi chợ đưa lên đỡ. Thấy B bị đánh, anh Dương Văn P1 đang bán cháo ở gần nơi xảy ra đánh nhau thấy vậy mới kêu “anh Hai K1 ơi qua can dùm có người đánh nhau kìa”. Lúc này ông Nguyễn Văn K1 đang đi chợ nên chạy qua dùng tay cản N lại, kéo N ra làm rơi 01 khúc gỗ quýt trên tay N xuống đường. N bỏ đi trên tay vẫn còn cầm 01 khúc gỗ quýt, sau đó N ném xuống cặp mé đường rồi lấy xe chạy về hướng ngã tư Rạch Dầu, còn B được gia đình đưa đi điều trị ở bệnh viện Đa khoa S đến ngày 10/02/2020 thì xuất viện.

Công an huyện L thu giữ tang vật gồm 02 khúc gỗ quýt: 01 khúc có chiều dài 51cm, đường kính to nhất 3,4cm, cân nặng 450gam; 01 khúc có chiều dài 45cm, đường kính to nhất 4,5cm, cân nặng 340gam.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 106/TgT ngày 01/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Ngọc B như sau: Tổn thương biến đổi sắc tố da ngực trái, mu bàn tay phải, sau cổ trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Ngọc B là 02%. Tổn thương trên do vật tày tác động gây nên.

Tại bản án số 57/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị Bé N có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu giám định tâm thần đối với bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bé N bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo với nội dung yêu cầu giám định tâm thần đối với bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính duy

nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, phải chăm sóc cha mẹ già gần 90 tuổi, thường xuyên bị bệnh; bản thân bị cáo bị bệnh suy nhược và tất nghẽn thần kinh số 5 và số 7 đã phẫu thuật nhưng vẫn phải uống thuốc điều trị. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo đã có 01 tiền sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra những tình tiết như bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ già, bản thân bị cáo cũng bị bệnh để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo N thống nhất với quan điểm bào chữa của vị luật sư, bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Bé N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng hơn 06 giờ ngày 07/02/2020, giữa bị cáo Nguyễn Thị Bé N và chị Lê Thị Ngọc B xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi và xông vào định đánh nhau thì được mọi người can ra. Chị B điều khiển xe đi về chợ Rạch Dầu thì N lấy 02 khúc cây quýt đang phơi ở cặp lộ cầm chạy theo chị B. Khi B vừa xuống xe thì N từ phía sau đi tới mỗi tay cầm 01 khúc gỗ quýt đánh nhiều cái vào người B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% tại thời điểm giám định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Ng là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ và đã được mọi người can ngăn lẽ ra bị cáo phải biết tự kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách tế nhị và đúng đắn. Còn nếu như sự việc có trầm trọng hơn mà hai bên không thể tự giải quyết được thì có thể nhờ chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết. Bị cáo không làm được như vậy mà ngược lại, với bản chất hung hãn, côn đồ, thích dùng bạo lực để giải quyết mọi xung đột, mâu thuẫn xảy ra và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã có hành vi như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được 02 khúc cây quýt (01 khúc có chiều dài 51cm, đường kính to nhất 3,4cm, cân nặng 450gam; 01 khúc có chiều dài 45cm, đường kính to nhất 4,5cm, cân nặng 340gam) là hung khí nguy hiểm, nhận thức được hành vi dùng 02 khúc cây quýt nói trên đánh vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm

cho chị B bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo có cung cấp các tình tiết mới như bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, phải chăm sóc cha mẹ già gần 90 tuổi thường hay đau ốm. Bản thân bị cáo bị suy nhược và tất nghẽn thần kinh số 5 và số 7 đã phẫu thuật nhưng vẫn phải uống thuốc điều trị cho đến nay. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, những tình tiết này không phải là căn cứ để áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo. Hơn nữa, bị cáo đã có 01 tiền sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo N là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư cho bị cáo là có căn cứ một phần như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên chấp nhận một phần đề nghị của vị luật sư.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bé N. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bé N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện L (03 bản);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cơ quan CSĐT CAH L;
- Cơ quan THAHS CAH L;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**